

# NGÀY, GIỜ

(2 tiết)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ.

Cảm nhận được khoảng thời gian 1 giờ và 1 ngày.

Làm quen với khoảng thời gian, bước đầu phân biệt thời điểm và khoảng thời gian.

– Nhận biết một ngày có các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, đêm và hai cách đọc giờ vào buổi chiều, tối, đêm.

– Biết xem giờ trên đồng hồ điện tử.

– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

## B. Thiết bị dạy học

GV: mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

HS: mô hình đồng hồ 2 kim.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞI ĐỘNG

#### Trò chơi: ĐÓ BẠN

GV đọc giờ – HS quay kim đồng hồ (hoặc ngược lại).

HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi (hoặc HS thay phiên nhau điều khiển lớp).

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Giới thiệu đơn vị ngày, giờ

##### a) Giới thiệu đơn vị giờ

– GV đưa ra một tình huống giả định để học sinh **cảm nhận** về thời điểm và khoảng thời gian 1 giờ.

(Tuỳ thuộc tình huống cụ thể của lớp học, GV dẫn dắt để HS **kể** một số công việc chính đã trải qua trong khoảng thời gian 1 giờ).

Ví dụ: Bây giờ là 8 giờ, từ lúc 7 giờ đến bây giờ chúng ta đã làm những việc gì?

- 7 giờ chúng em tới trường.
- Xếp hàng vào lớp.
- Chúng em chào cô giáo rồi báo cáo các bạn vắng mặt.
- Cô cho chơi trò “Đố bạn”.
- Chúng em học môn Tiếng Việt.

...

- Đến bây giờ là 8 giờ.

– GV giới thiệu:

- Từ 7 giờ đến 8 giờ là **1 giờ**, giờ là một đơn vị đo thời gian.
- **1 ngày có 24 giờ.**

**24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.**

##### b) Giới thiệu cách đọc giờ theo buổi

– GV và HS sử dụng mô hình đồng hồ 2 kim.

Ví dụ: GV nói: 18 giờ.

HS: xoay kim đồng hồ chỉ 6 giờ rồi nói: 6 giờ chiều.

Hoặc ngược lại,

GV đưa đồng hồ và nói: 1 giờ chiều.

HS nói: 13 giờ.

...

– GV cho HS mở SGK (nhóm bốn) lần lượt **đọc** giờ và **xoay** kim đồng hồ theo hình vẽ.



– Trò chơi: **Đố bạn**

GV: Đố bạn, đố bạn.

HS: Đố gì, đố gì?

GV: 8 giờ là buổi gì trong ngày?

HS: Đó là buổi sáng, buổi sáng.

Hoặc:

GV: Đố bạn, đố bạn

HS: Đố gì, đố gì?

GV: Những giờ nào trong ngày là ban đêm?

HS: 22 giờ, 23 giờ và 24 giờ là ban đêm.

...

HS chơi: có thể một em điều khiển cả lớp chơi hoặc chơi theo nhóm.

– GV chốt: Sáng từ 1 giờ đến hết 10 giờ;

Trưa từ 11 giờ đến hết 12 giờ;

Chiều từ 13 giờ đến hết 18 giờ;

Tối từ 19 giờ đến hết 21 giờ;

Đêm từ 22 giờ đến hết 24 giờ.

## 2. Thực hành

**Bài 1:** Nhóm hai HS thay nhau làm theo SGK.

Một HS xoay kim đồng hồ và nói giờ

Một HS viết giờ buổi chiều (tối, đêm) vào bảng con.

**Bài 2:** Nhóm hai HS thay nhau **nói** theo mẫu.

– GV giới thiệu: Đây là bức tranh nói về các hoạt động của bạn Minh trong một ngày (24 giờ).

– HS quan sát từng hoạt động gắn với từng cái đồng hồ rồi nói theo mẫu:

Lúc 6 giờ sáng, Minh thức dậy.

- Minh đi học lúc mấy giờ?
- Tương tự với các hình còn lại.

## LUYỆN TẬP

**Bài 1:**

– GV giới thiệu một đồng hồ điện tử (loại để bàn hay treo tường), nếu không có thì viết giờ lên bảng để HS **đọc**:

17 : 00 —————> 5 giờ chiều

7 : 00 —————> 7 giờ sáng

20 : 00 —————> 8 giờ tối

...

– GV giới thiệu: Đây là các hoạt động của bạn Hà trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thời gian, từ hình a đến hình g.

– HS **nói** theo mẫu (tùy tình hình lớp, có thể nói: Lúc 17 giờ, Hà giúp mẹ nấu ăn).

– Nhóm hai HS tập nói theo mẫu.

– Khi sửa bài, GV có thể hỏi dưới nhiều hình thức:

- Nói theo tiến trình thời gian. (lần lượt từ hình a tới hình g)
- Hà chơi thả diều lúc mấy giờ? (hình d)
- Lúc 8 giờ tối (20 giờ), Hà làm gì?

...

**Bài 2:**

– GV giúp HS **xác định** khoảng thời gian 1 giờ hay 1 ngày.

– HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, nhận biết: Hình vẽ các thành viên trong gia đình với công việc quen thuộc. Xác định khoảng thời gian cần để thực hiện công việc đó.

– HS **thực hiện**.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

**Bài 3:**

– HS (nhóm đôi) tự **tìm hiểu** và **làm bài**.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **nói** theo hai cách.

### Hoạt động thực tế

Em trao đổi với người thân: Trong các việc bên, em nên dành nhiều thời gian cho việc nào?

